



NHÓM QUAN HỆ ĐỐI TÁC PHÁP LUẬT THIẾT CHẾ VẬN ĐỘNG THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÁP LUẬT TRONG BỐI CẢNH MỚI

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế, trong thời gian qua, Việt Nam đã từng bước khẳng định và nâng cao vị thế trên trường quốc tế, chủ động hội nhập quốc tế về mọi mặt, từ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh cho đến văn hóa, xã hội... Đồng hành cùng quá trình hội nhập quốc tế từ trước đến nay của Việt Nam không thể thiếu vai trò của hợp tác quốc tế về pháp luật. Hợp tác quốc tế về pháp luật trong những năm qua đã có bước phát triển thông qua số lượng các chương trình, dự án hợp tác về pháp luật có sự gia tăng đáng kể, (bao gồm cả các chương trình, dự án hợp tác có 100% nội dung về pháp luật và các chương trình, dự án hợp tác về lĩnh vực khác nhưng có một phần nội dung về pháp luật); các cơ quan, tổ chức của Việt Nam tham gia thực hiện hoạt động hợp tác cũng được mở rộng hơn, các đối tác quốc tế tham gia vào quá trình hợp tác về pháp luật cũng tương đối đa dạng, không chỉ bao gồm các đối tác Chính phủ song phương¹, mà còn có cả các tổ chức phi chính phủ các nước hoặc các tổ chức quốc tế và khu vực², nội dung hợp tác trong lĩnh vực pháp luật cũng ngày càng được mở rộng với hình thức rất đa dạng. Hợp tác quốc tế về pháp luật đã đóng góp quan trọng vào việc mở rộng, củng cố và tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế theo phương châm hội nhập chủ động, tích cực và Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Hợp tác quốc tế về pháp luật cũng góp phần vào việc tạo hành lang pháp lý

¹ như Chính phủ các nước Australia, Anh, Pháp, Ailen, Thụy Điển, CHLB Đức, Canada, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc, Đan Mạch, Na Uy, Hà Lan, Thụy Sĩ, Liên minh châu Âu, các cơ quan của Liên hợp quốc - UNDP, UNICEF, UNODC, UNFPA, UNIDO, ILO, UNWomen, UNHCR.

² như Viện nhân quyền Đan Mạch, Ngân hàng thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Viện nghiên cứu lập pháp Hàn Quốc, UB nhân quyền và cơ hội bình đẳng Australia, KOICA, SEARCH, CARE Đức-Luxembourg, Viện KAS, FES của CHLB Đức, Tổ chức quốc tế Pháp ngữ (IOF), Trung tâm nhân quyền Nauy, một số tổ chức nuôi con nuôi quốc tế...Viện Nghiên cứu biển Hàn Quốc KMI, Phái đoàn Wallonie- Bruxell, ADETEF (Pháp).

cho các lĩnh vực chuyên ngành hội nhập quốc tế một cách sâu rộng, hỗ trợ quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Kế thừa và phát triển những thành tựu trong hợp tác quốc tế về pháp luật, **Nhóm quan hệ đối tác pháp luật** được thành lập với vai trò là một trong những thiết chế để thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật trong bối cảnh mới.

1. Cơ sở pháp lý và thực tiễn cho việc thành lập Nhóm quan hệ đối tác pháp luật

1.1. Cơ sở pháp lý

Nhóm quan hệ đối tác pháp luật được nghiên cứu thành lập dựa trên những văn bản pháp lý sau:

- Văn kiện quan hệ đối tác Việt Nam (VPD)³. Đây là một văn bản đồng thuận giữa Chính phủ Việt Nam với các nhà tài trợ với các cam kết đối tác và hành động cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển ở Việt Nam theo tinh thần VPD để đóng góp cho việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2011-2015. Trong văn kiện này, Chính phủ Việt Nam và các đối tác phát triển cam kết tăng cường các Nhóm quan hệ đối tác theo ngành, lĩnh vực (SPGs) như một phương tiện để điều phối đối thoại ở cấp ngành, các khoản đầu tư và để cải thiện các kết quả phát triển.

- Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật (chính thức có hiệu lực từ ngày 01/3/2015), tại khoản 4, Điều 4 Nghị định này đã quy định rõ: “*Trong quá trình vận động ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trong hợp tác quốc tế về pháp luật, Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan tổ chức Diễn đàn hợp tác phát triển trong lĩnh vực pháp luật; tổ chức các cuộc họp Nhóm quan hệ đối tác pháp luật*”. Hơn nữa, tại khoản 2, Điều 19 Nghị định này cũng quy định rõ Bộ Tư pháp có trách nhiệm “*thiết lập và duy trì hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật*”. Việc nghiên cứu, xây dựng Đề án về thành lập Nhóm quan hệ đối tác pháp luật chính là một trong nhiều hoạt động triển khai thi hành Nghị định này trên thực tế.

1.2. Cơ sở thực tiễn

³Văn kiện này đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 831/VPCP-QHQT ngày 25/01/2013 để thông báo tới các cơ quan, tổ chức của Việt Nam để cùng nghiêm túc thực hiện.

Nhóm quan hệ đối tác pháp luật được thành lập từ kinh nghiệm hoạt động của các Nhóm quan hệ đối tác trong các lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực và thực tiễn sáng kiến và hoạt động của các Diễn đàn pháp luật, Diễn đàn đối thoại chính sách pháp luật do Bộ Tư pháp và UNDP tổ chức trong hơn mười năm qua.

- Từ những năm 2010, ở Việt Nam đã có hơn 20 Nhóm quan hệ đối tác được thành lập và hoạt động,⁴ khá nhiều trong số đó đã duy trì hoạt động rất hiệu quả, ngày càng tạo nên dấu ấn rõ nét và có ảnh hưởng tích cực tới công tác vận động tài trợ của ngành, lĩnh vực đó. Hoạt động của các Nhóm đã phục vụ đắc lực và thành công cho mục tiêu chia sẻ, thông tin, tư vấn chính sách, pháp luật, trao đổi về nhu cầu hợp tác, tìm kiếm khả năng hợp tác cũng như điều phối các hoạt động hợp tác trong phạm vi ngành, lĩnh vực được giao phụ trách.

- Trong lĩnh vực pháp luật, từ năm 2004 đến nay, Bộ Tư pháp, các cơ quan pháp luật và tư pháp của Việt Nam đã phối hợp với Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP) và các đối tác phát triển tổ chức Diễn đàn đối tác pháp luật thường niên (Annual Legal Partnership Forum) nhằm ghi nhận những thành tựu nổi bật nhất về các hoạt động xây dựng và thực thi pháp luật của Việt Nam hàng năm; đánh giá, tổng hợp những kết quả hợp tác đã đạt được và định hướng kế hoạch hợp tác trong thời gian tiếp theo để sự hỗ trợ quốc tế cho Việt Nam đạt được hiệu quả cao nhất, góp phần hỗ trợ việc hoạch định và thực hiện chính sách phát triển của Chính phủ Việt Nam cũng như cung cấp thêm thông tin về chính sách và pháp luật của Việt Nam cho cộng đồng quốc tế. Diễn đàn này đã trở thành một hoạt động thường niên, với sự gia tăng đáng kể về quy mô tổ chức và chất lượng nội dung của Diễn đàn, ngày càng thu hút được sự quan tâm và tham gia của nhiều cơ quan, tổ chức Việt Nam và cộng đồng quốc tế tại Việt Nam.

2. Nhóm quan hệ đối tác pháp luật - thiết chế vận động thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật trong bối cảnh mới

2.1. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Nhóm Quan hệ đối tác pháp luật

- Nhóm quan hệ đối tác pháp luật do Bộ Tư pháp thành lập và duy trì hoạt động với sự tham gia của tất cả các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức (bao gồm cả các tổ chức phi Chính phủ trong nước có năng lực và có hoạt động trong lĩnh vực hợp tác pháp luật) và các đối tác phát triển đã, đang và sẽ quan tâm tới lĩnh vực hợp tác pháp luật.

⁴ Thông tin được trích từ Báo cáo Quan hệ đối tác 2010. Danh sách cụ thể các Nhóm quan hệ đối tác đề nghị xem tại Phụ lục 1.

- Nhóm quan hệ đối tác pháp luật có hai chức năng chính, bao gồm: (i) đối thoại, chia sẻ thông tin về chính sách, pháp luật, tình hình hợp tác pháp luật và (ii) vận động, tìm kiếm và điều phối viện trợ trong lĩnh vực pháp luật.

Nhóm quan hệ đối tác pháp luật có những nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Thu thập, tổng hợp và chia sẻ thông tin cập nhật về (i) chính sách, nhiệm vụ cải cách pháp luật, cải cách tư pháp, những phát triển mới trong hệ thống pháp luật, tư pháp Việt Nam; (ii) các chương trình, dự án, trợ giúp kỹ thuật của các nhà tài trợ trong lĩnh vực hợp tác pháp luật; (iii) nhu cầu hợp tác pháp luật của các cơ quan, tổ chức Việt Nam và các đối tác quốc tế;

+ Phối hợp với các đối tác quốc tế đánh giá hiệu quả viện trợ trong lĩnh vực hợp tác pháp luật;

+ Xây dựng và duy trì Trang thông tin điện tử của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật;

+ Tổ chức Diễn đàn đối tác pháp luật và các hoạt động cụ thể khác nhằm thực hiện nhiệm vụ của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật.

2.2. Nguyên tắc, phạm vi, nội dung, hình thức hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật

a) Nguyên tắc hoạt động

Nhóm quan hệ đối tác pháp luật hoạt động trên cơ sở những nguyên tắc sau đây:

- Đảm bảo tuân thủ nghiêm các quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Công khai, minh bạch, đảm bảo trách nhiệm giải trình, đối xử và tạo cơ hội công bằng cho tất cả các cơ quan, tổ chức Việt Nam cũng như các đối tác quốc tế trong việc thiết lập và phát triển các quan hệ hợp tác quốc tế về pháp luật, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, cải cách pháp luật và định hướng đối ngoại.

- Đề cao tính hiệu quả, thiết thực và kịp thời trong hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật.

- Chủ tịch quyết định các vấn đề của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật theo thẩm quyền trên nguyên tắc đồng thuận;

- Đảm bảo chia sẻ các sản phẩm đầu ra do Nhóm quan hệ đối tác pháp luật thực hiện với các đối tác phát triển trong nước và quốc tế có liên quan nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Chú trọng khâu theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của Nhóm để có đề xuất, kiến nghị kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhóm.

b) Phạm vi hoạt động

Nhóm quan hệ đối tác pháp luật hoạt động không chỉ giới hạn trong phạm vi ngành Tư pháp mà còn hướng tới và phục vụ chung cho sự phát triển của hệ thống pháp luật Việt Nam.

2.3. Tổ chức, nhân sự của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật

Để tiến hành các nhiệm vụ, hoạt động nêu trên, Nhóm quan hệ đối tác pháp luật được thành lập gồm có Ban điều hành và Tổ thư ký. Cụ thể như sau:

a) Ban Điều hành

- Ban Điều hành là đơn vị có chức năng quyết định định hướng hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật theo từng giai đoạn, Kế hoạch hoạt động hàng năm của Nhóm, xác định những vấn đề ưu tiên, các chủ đề cho các hội nghị của Nhóm, đề xuất những lĩnh vực, nội dung ưu tiên hợp tác theo từng năm, đồng thời chỉ đạo và giám sát hoạt động của Tổ thư ký.

- Ban Điều hành gồm có:

+ Chủ tịch: là người đứng đầu Nhóm quan hệ đối tác pháp luật, điều hành, chỉ đạo hoạt động và sẽ trực tiếp chủ trì một/một số hội nghị quan trọng diễn ra trong khuôn khổ của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật. Chủ tịch do Thứ trưởng Bộ Tư pháp phụ trách công tác hợp tác quốc tế của Bộ đảm nhận.

+ Phó Chủ tịch: giúp việc cho Chủ tịch trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật, do Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế - Bộ Tư pháp kiêm nhiệm.

+ Thành viên: gồm 03 người là đại diện cấp Vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công an và đại diện của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam. Các thành viên của Ban điều hành làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Ban Điều hành có thể có chuyên gia ngắn hạn trong nước và quốc tế tư vấn, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

b) Tổ thư ký

- Tổ thư ký thường trực cho Ban Điều hành trong quá trình thúc đẩy trao đổi, chia sẻ thông tin giữa Chính phủ Việt Nam, các đối tác trong nước với các đối tác quốc tế, đồng thời vận động nguồn lực tài chính, kỹ thuật và các nguồn lực khác để hỗ trợ quá trình xây dựng pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng về pháp luật ở Việt Nam.

- Tổ thư ký gồm có:

+ Tổ trưởng: do đại diện Lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế đảm nhận.

+ Thành viên: Tổ thư ký có số lượng thành viên không cố định, gồm từ 3 -5 thành viên, là công chức của Vụ Hợp tác quốc tế, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm đảm nhận các vị trí việc làm cụ thể sau: điều phối viên, cán bộ tổng hợp, cán bộ hành chính, cán bộ chuyên môn, cán bộ chương trình – kế hoạch, cán bộ truyền thông.

Nhân sự cụ thể của Tổ thư ký sẽ do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định trên cơ sở tham khảo ý kiến của Chủ tịch Nhóm quan hệ đối tác pháp luật và theo đề xuất của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

Tổ thư ký có thể có chuyên gia dài hạn/ngắn hạn trong nước và quốc tế tư vấn, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

* Ngày 21/7/2016, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ký Quyết định thành lập Nhóm quan hệ đối tác pháp luật gồm các thành viên sau:

Ban điều hành có 06 thành viên gồm:

1. Ông Nguyễn Khánh Ngọc - Thứ trưởng Bộ Tư pháp, Trưởng ban;
2. Bà Đặng Hoàng Oanh - Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp – Phó trưởng ban;
3. Ông Nguyễn Văn Cừ - Phó Cục trưởng Bộ Công an;
4. Ông Cao Mạnh Cường - Phó Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
5. Bà Vũ Thị Châu Quỳnh - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
6. Ông Nguyễn Trung Dũng - Phó Trưởng ban Ban điều phối viện trợ nhân dân, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (PACCOM).

Tổ thư ký có 05 thành viên gồm:

1. Bà Trần Thu Hường - Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp;

2. Bà Hoàng Chung Thủy - Trưởng phòng Phòng Hành chính, Tổng hợp và lễ tân đối ngoại Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp;

3. Ông Lại Thế Anh - Trưởng phòng Phòng Quản lý hợp tác pháp luật, Bộ Tư pháp;

4. Bà Bùi Hương Quế - Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý hợp tác pháp luật, Bộ Tư pháp;

5. Bà Vũ Hà Thu - Chuyên viên Phòng Quản lý hợp tác pháp luật, Bộ Tư pháp.

III. Định hướng hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật trong thời gian tới

1. Định hướng chung

Nghị định số 113/2014/NĐ-CP quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật. Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Chính phủ trong quản lý thống nhất các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật với các nhiệm vụ, quyền hạn từ quá trình vận động, điều phối, xây dựng, phê duyệt chương trình, dự án, đến thực hiện hợp tác và giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật.

Nhóm quan hệ đối tác pháp luật triển khai thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả vận động, điều phối và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật, phục vụ cho việc xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật theo định hướng chiến lược cải cách pháp luật, cải cách tư pháp đã được xác định; đồng thời Nhóm cũng là thiết chế hỗ trợ cho việc thúc đẩy và làm sâu sắc hơn các mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế trên cơ sở chia sẻ nhu cầu, cung cấp thông tin, kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật.

2. Nội dung và hình thức hoạt động cụ thể

** Tổ chức Diễn đàn đối tác pháp luật hàng năm*

Đây là hoạt động quan trọng nhất của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật. Dự kiến sẽ được tổ chức vào cuối năm.

- Nội dung: (i) chia sẻ thông tin về tình hình kết quả thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác diễn ra trong năm; từ đó đánh giá hiệu quả sử dụng viện trợ của năm qua, những tồn tại, khó khăn, vướng mắc cần khắc phục, đề xuất các giải pháp trong năm tới; (ii) đối thoại, cập nhật và chia sẻ thông tin về chính sách cải cách tư pháp, cải cách pháp luật, những điểm mới của hệ thống pháp luật Việt

Nam, những lĩnh vực ưu tiên, nhu cầu hợp tác về pháp luật của phía Việt Nam, mong muốn hợp tác và khả năng hỗ trợ của phía đối tác nước ngoài trong năm.

- Thành phần: tất cả cơ quan, tổ chức của Việt Nam (bao gồm cả các tổ chức phi Chính phủ có đủ năng lực) đã có sự hợp tác pháp luật với đối tác quốc tế hoặc chưa nhưng có nhu cầu hợp tác pháp luật trong tương lai, cùng các đối tác quốc tế đã, đang và có thể sẽ quan tâm đến các lĩnh vực hợp tác pháp luật.

** Tổ chức các Hội nghị, hội thảo chuyên đề*

Đây là một trong những hoạt động cơ bản của Nhóm trên cơ sở nhu cầu chia sẻ thông tin, kinh nghiệm từ hợp tác về pháp luật.

- Nội dung: chia sẻ, cập nhật thông tin về cải cách pháp luật, cải cách tư pháp ở Việt Nam, thảo luận sâu về những lĩnh vực chuyên môn quan trọng, những vấn đề thời sự của hệ thống pháp luật Việt Nam, những nội dung về pháp luật liên quan đến nhiều Bộ, ngành, địa phương nhằm cung cấp cho các đối tác trong nước cũng như quốc tế cái nhìn sâu sắc hơn về những vấn đề mà pháp luật Việt Nam đang đối mặt.

Bên cạnh đó, nội dung các sự kiện này còn có thể trao đổi về khả năng hợp tác với từng đối tác quốc tế, hoặc về việc xây dựng các luật cụ thể, việc thi hành pháp luật chuyên ngành (hình sự, dân sự, kinh tế, tài chính, lao động...) bao gồm từ việc tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu một văn bản luật cụ thể, đến việc trao đổi về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành, đánh giá hiệu quả thi hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản pháp luật, các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

Chủ đề cụ thể của các hội nghị này sẽ do Chủ tịch Nhóm quan hệ đối tác pháp luật quyết định dựa trên tình hình thực tế tại thời điểm dự kiến tổ chức sự kiện.

- Thành phần: tất cả các cơ quan, tổ chức của Việt Nam đã có sự hợp tác pháp luật với đối tác quốc tế hoặc chưa nhưng có nhu cầu hợp tác pháp luật trong tương lai hoặc một số cơ quan, tổ chức của Việt Nam có liên quan, cùng một/một số/tất cả các đối tác quốc tế quan tâm đến các quan hệ hợp tác pháp luật (tùy thuộc vào nội dung của từng hội nghị, hội thảo chuyên đề).

** In ấn, xuất bản, phát hành các ấn phẩm, tài liệu*

Hoạt động này được thực hiện nhằm lưu lại những thông tin, sự kiện quan trọng đã diễn ra, cũng như cung cấp các tài liệu cần thiết cho các hoạt động chuyên môn phục vụ công cuộc cải cách tư pháp, cải cách pháp luật và hợp tác quốc tế về pháp luật. Các ấn phẩm, tài liệu có thể xuất bản là Kỷ yếu hội thảo, tài liệu chuyên

môn thu thập được trong quá trình hợp tác, các loại sổ tay, sách, báo, tài liệu chuyên môn.

** Tổ chức thực hiện các nghiên cứu chuyên đề*

Tùy thuộc vào yêu cầu thực tế và điều kiện tài chính, Nhóm quan hệ đối tác có thể tổ chức thực hiện các nghiên cứu chuyên đề phục vụ cho quá trình cải cách pháp luật, cải cách tư pháp tại Việt Nam hoặc mục tiêu tăng cường hợp tác quốc tế về pháp luật trong thời gian tới.

** Xây dựng và duy trì hoạt động của Trang thông tin điện tử của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật*

Việc xây dựng Trang thông tin điện tử của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật là phương tiện hữu hiệu để chia sẻ thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc quảng bá hình ảnh của Nhóm. Trang thông tin điện tử của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật sẽ được nghiên cứu xây dựng đảm bảo được tích hợp và liên kết với Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, cơ sở dữ liệu về hợp tác pháp luật, Trang thông tin thành phần về hợp tác quốc tế và các Trang thông tin điện tử của các Nhóm quan hệ đối tác theo ngành, lĩnh vực hoặc các trang/chuyên trang thông tin điện tử về hợp tác quốc tế của các Bộ, ngành khác.

Trang Thông tin được hình thành trên cơ sở phát huy vai trò của công nghệ thông tin trong hợp tác quốc tế về pháp luật, đồng thời tăng cường hiệu quả của các hoạt động hợp tác thông qua nỗ lực chia sẻ, tận dụng thông tin, tri thức, kinh nghiệm thu được từ các hoạt động hợp tác. Tổ thư ký của Ban Điều hành Nhóm quan hệ đối tác pháp luật sẽ quản lý và duy trì hoạt động của Trang thông tin này.

Nội dung chính của Trang thông tin điện tử của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật bao gồm: tin tức về tình hình hoạt động của Nhóm, các kết quả hợp tác quốc tế về pháp luật, thông tin về các đối tác quốc tế trong hợp tác pháp luật, các đề xuất nhu cầu hợp tác ...

** Tổ chức các hoạt động khảo sát để cung cấp các thông tin thực tiễn cho hoạt động của Nhóm*

Nhóm quan hệ đối tác pháp luật có thể tổ chức các đoàn khảo sát tại các cơ quan trung ương và các cơ quan ở địa phương nhằm đánh giá thực chất các nhu cầu, khả năng hợp tác, tìm hiểu kinh nghiệm thực hiện các hoạt động hợp tác cùng những đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức đó đối với hợp tác quốc tế về pháp luật,

Đối tượng khảo sát chủ yếu là: (i) Những cơ quan, tổ chức (bao gồm cả các tổ chức phi chính phủ trong nước) tại trung ương và địa phương ít hoặc không có chương trình, dự án, hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật để tìm hiểu nguyên nhân cũng như xác định nhu cầu, khả năng tham gia hợp tác của các cơ quan, tổ chức này; (ii) Những cơ quan, tổ chức tại trung ương và địa phương có nhiều chương trình, dự án, hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật để tham khảo, chia sẻ kinh nghiệm trong vận động, đàm phán và quản lý thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác về pháp luật, làm tư liệu, tài liệu để chia sẻ chung trên các diễn đàn của Nhóm quan hệ đối tác, đồng thời ghi nhận những đề xuất, góp ý nhằm phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của Nhóm trong tương lai. Ngoài ra, tùy thuộc vào yêu cầu thực tế, Nhóm quan hệ đối tác pháp luật có thể khảo sát các đối tượng khác nhằm thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho các Hội nghị chuyên đề hoặc sự kiện khác của Nhóm.

** Thực hiện các hoạt động trong nội bộ Nhóm để tạo cơ chế chia sẻ, phối hợp thông tin giữa các cơ quan tham gia điều hành Nhóm*

- Tổ thư ký sẽ là đầu mối thu thập, tiếp nhận thông tin, chuẩn bị báo cáo (bao gồm báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình hợp tác quốc tế về pháp luật, báo cáo kết quả vận động, đàm phán chương trình, dự án, hoạt động hợp tác, báo cáo đánh giá hiệu quả hợp tác, báo cáo đánh giá năng lực hợp tác về pháp luật của các đối tác trong và ngoài nước), đề xuất đặt báo cáo về các lĩnh vực chuyên môn, ... phục vụ cho các hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật (như hội nghị, hội thảo, buổi làm việc với đối tác quốc tế... của Nhóm).

- Tổ chức các cuộc họp với các Nhóm quan hệ đối tác ngành, lĩnh vực khác để tham khảo, học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhóm và các cuộc họp nội bộ Nhóm phục vụ yêu cầu quản lý và triển khai công việc của Nhóm.

* Ngoài ra, Nhóm quan hệ đối tác pháp luật có thể thực hiện các hình thức hoạt động khác phát sinh theo nhu cầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật (Điều 19 Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật)

Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật, có các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

- 1. Chủ trì soạn thảo, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác quốc tế về pháp luật.*
- 2. Thiết lập và duy trì hoạt động của Nhóm quan hệ đối tác pháp luật.*
- 3. Thẩm định, cho ý kiến đối với dự thảo văn kiện chương trình, dự án hợp tác pháp luật.*
- 4. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác quốc tế về pháp luật.*
- 5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật; chủ trì tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành việc thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật.*
- 6. Hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật trong phạm vi cả nước.*
- 7. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.*